TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật tóm lược (Quyển 21)

ISSN: 2734-9195 10:45 05/06/2026

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 21.

1. Pháp giới

Pháp giới, làm thế nào có thể vào? Có thể ra? Pháp giới nầy vốn là vô sở bất tại, vô tại vô bất tại, tức chẳng ra, cũng chẳng vào. Tại sao lại nói là Phẩm vào pháp giới? Nói phẩm pháp giới nầy, khiến cho chúng sinh biết, để có thể cùng với pháp giới nầy hợp mà làm một, hai mà chẳng hai, cho nên nói "Phẩm Vào Pháp Giới".

Pháp giới là gì?

Có câu: "Thô ngôn và tế ngữ, Đều quy đệ nhất nghĩa". Đệ nhất nghĩa đại biểu cho pháp giới. Bất cứ nói như thế nào? Đều chẳng ra ngoài pháp giới, cho nên nói: "Vô bất tùng thử pháp giới lưu. Vô bất hoàn quy thử pháp giới".

Nghĩa là: Không có gì mà chẳng phải từ pháp giới nầy mà ra. Không có gì mà chẳng trở về pháp giới nầy. Vậy, vào pháp giới tức là vào pháp giới đại học. Bạn đến pháp giới đại học để học, tức là vào phẩm pháp giới. Đại học nầy cũng là vô tại vô sở bất tại, không chỗ nào mà chẳng có. Tận hư không khắp pháp giới, đều bao quát ở trong pháp giới nầy, chẳng ra, cũng chẳng vào. Ai có thể chạy ra khỏi pháp giới? Chạy không khỏi! Chạy không khỏi được! Cuối cùng vẫn ở trong hư không. Cho nên phẩm vào pháp giới nầy, không cần gọi là phẩm vào pháp giới, mà gọi là phẩm nói pháp giới cũng được. Vì chúng ta, chúng sinh, chẳng biết pháp giới nầy, cho nên Phật vì chúng ta nói phẩm pháp giới nầy, khiến cho chúng sinh minh bạch pháp giới nầy, chẳng có gì mà không dung nạp, vô sở bất dung, chẳng có gì mà không bao quát, vô sở bất bao. Phẩm nầy là phẩm thứ ba mươi chín trong Kinh Hoa Nghiêm.

2. Đức Thế Tôn

Đức Thế Tôn là bậc thế xuất thế tôn kính, chẳng những người nhân gian phải tôn trọng Ngài, mà chư Thiên trên trời cũng phải tôn trọng Ngài, nên gọi là Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn, tiếng Phạn là Bạt Già Phạm, gồm có sáu nghĩa:

1. Tự tại: Là vĩnh viễn chẳng còn các phiền não

2. Xí thạnh: Vì trí tuệ quang minh rực rỡ sáng ngời

3. Đoan nghiêm: Vì 32 tướng tốt trang nghiêm

4. Danh xưng: Vì tất cả công đức thù thắng viên mãn chẳng đâu mà không biết

5. Cát tường: Vì tất cả thế gian gần gũi cúng dường đều khen ngợi

6. Tôn quý: Đủ tất cả công đức, thường khởi phương tiện, lợi ích thế gian, an lạc tất cả, không lười bỏ

3. Phẩm "Vào Pháp Giới"

Thất La Phiệt tức là nước Xá Vệ. Nước nầy sinh ra nhiều nhân vật thông minh tài giỏi. Thành nầy có bốn đức: 1. Phong cảnh: Vì nhiều phong cảnh đẹp. 2. Tài vật: Vì bảy báu đẹp lạ đều có. 3. Thánh pháp: Vì tam tạng Thánh pháp đều có đủ. 4. Giải thoát: Vì ai ai cũng đều có phần thiện giải thoát, người được giải thoát rất nhiều.

Trong thành có đại Rừng, vì chỗ nầy có rất nhiều người ở, ở đó tu đạo nhập định, cho nên gọi là đại rừng. Thệ Đa: Là tiếng Phạn, dịch là Chiến thắng, tức thái tử Kỳ Đà. Vì khi thái tử vừa sinh ra, thì vua cha đánh thắng trận, cho nên y theo đó mà đặt tên. Vườn nầy vốn thuộc về thái tử Kỳ Đà. Thái tử Kỳ Đà bán cho trưởng giả Cấp Cô Độc. Trưởng giả Cấp Cô Độc dùng vàng lót đầy hết khu vườn, để mua khu vườn nầy. Nhưng vàng không thể lót hết cây cối được, cho nên cây cối trong vườn là của thái tử Kỳ Đà cúng cho đức Phật. Cho nên nói vườn Cấp Cô Độc, cây của thái tử Kỳ Đà, đó là danh từ thái tử và trưởng giả hai người hợp thành. Cấp là bố thí; Cô Độc là già mà không vợ gọi là quan, già mà không chồng gọi là quả, già mà không con gọi là độc, trẻ mà không cha là cô, tuổi già chẳng có con cái gọi là độc, độc phu, độc phụ là chẳng có con cái. Người già chẳng có vợ gọi là độc phu, hoặc là độc phụ. Vườn tức là vườn rừng.

Cấp Cô Độc, tiếng Phạn là Tu Đạt Đa, nghĩa là "trướng tế vô y". Đây là chỉ trưởng giả Cấp Cô Độc. Trưởng giả đức, biểu thị đủ pháp tài, vì hay khiến tất cả chứng pháp giới. Lầu các đại trang nghiêm, Đức Phật ở tại đó kiến lập đạo

tràng. Lầu các là nơi nói pháp, lớn cỡ như Vạn Phật Thành. Chúng ta hãy coi Vạn Phật Thành là vườn Cấp Cô Độc! Thân đang ở trong cảnh ấy, đang ở đó giảng kinh thuyết pháp, nói Kinh Hoa Nghiêm. Pháp giới đại học tức là đại lầu các trang nghiêm.

Các vị Bồ Tát, bất cứ bao nhiêu, thảy đều thành tựu mười hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Cảnh giới vô ngại, tức là đạt đến giai đoạn Người chuyển cảnh giới, mà cảnh giới không chuyển được người. Chẳng phải người bị cảnh chuyển, mà là cảnh bị người chuyển. Chẳng phải người chạy theo cảnh giới, mà là cảnh giới chạy theo người. Đừng có xem sự việc đơn giản. Con người cần phải có định lực, thì mới không bị cảnh giới chuyển. Do đó có câu: Mắt thấy hình sắc trong chẳng có. Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay. Tại sao bên trong chẳng có, không dính mắc? Con mắt nhìn thấy, lại chẳng phải là mù, sao lại bên trong chẳng có? Bên trong không có tức là chẳng chú ý hình sắc bên ngoài, tức cũng chẳng chấp trước vào hình sắc. Do đó có câu: Thấy như chẳng thấy. Nghe như chẳng nghe. Nhìn mà chẳng thấy. Thính mà chẳng nghe. Ngửi mà chẳng có mùi vị. Đây tức là: Mắt thấy hình sắc trong chẳng có. Tai nghe âm thanh thế gian, mà trong tâm chẳng hay biết. Trong tâm chẳng hay, có phải là ngủ chăng? Tâm chẳng hay, chẳng phải là một khúc gỗ, chẳng phải là hòn đá chăng? “Bên trong chẳng có, tâm chẳng hay”, đây chẳng phải là khúc gỗ, hoặc hòn đá, mà là chẳng bị cảnh giới lay chuyển, giao động. Bất cứ tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ nhiều, năm dục nầy, đều không bị nó làm giao động. Vậy, chẳng bị nó làm giao động, phải làm thế nào? Thì phải có định lực. Có định lực lại có thể nói là “Núi Thái đổ xuống trước mắt mà chẳng sợ, chẳng vì vậy mà kinh sợ, đổ xuống trước mắt, hay không đổ xuống trước mắt cũng vậy thôi”. Do đó có câu: “mỹ nữ trước mắt mà chẳng động”, lại có thể nói là “mỹ nam trước mắt mà chẳng động”.

Muốn được cảnh giới vô ngại, thì đừng có phiền não, đây chẳng phải là việc một sớm, một chiều, mao bệnh gì cũng chẳng còn nữa. Cảnh giới của Bồ Tát, là đầy khắp tất cả cõi Phật, mà không có chướng ngại. Ngài hay hiện thân trong tất cả cõi nước chư Phật, mà chẳng lìa khỏi bổn toà, cho nên nói: "Hiện thân vô lượng, vì gần gũi tất cả Như Lai". Một làm vô lượng, vô lượng làm một. Chẳng biết có bao nhiêu - Tức là một làm vô lượng. Vô lượng làm một - Nguyên lai tức là một.

"Mắt tịnh không chướng ngại". Tức là thấy khắp hết thảy tất cả cảnh giới của Phật, vì Ngài đều thấy được, mà không có chướng ngại nào, chẳng giống như mắt thịt phàm phu chúng ta, bị màng vô minh chướng che, do đó chẳng thấy rõ thật tướng của các pháp. Chỗ Bồ Tát đến chẳng có sự giới hạn, là tự do bình đẳng. Tất cả Như Lai, tức cũng là tất cả chư Phật. Bất cứ một vị Phật nào khi thành Phật, thì những Bồ Tát nầy đều đến đạo tràng của vị Phật đó, tuỳ hỉ, khen ngợi, cung kính, cúng dường. Quang minh của Ngài cũng chẳng có bờ mé, vì

Ngài hay dùng trí tuệ quang minh chiếu khắp tất cả biển pháp chân thật. Ngài thuyết pháp chẳng khi nào cùng tận, đó là do Ngài có biện tài thanh tịnh, không biết trải qua bao nhiêu đại kiếp, cũng không khi nào cùng tận. Ngài và cõi hư không đều bình đẳng, vì trí tuệ sở hành của Ngài, hoàn toàn thanh tịnh. Ngài cũng chẳng có chỗ y chỉ, chẳng có nhất định.

Do đó có câu: "Không có pháp cố định, đó gọi là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề". Vì Ngài hay tuỳ thuận tâm chúng sinh, mà thị hiện sắc thân. Ngài hay trừ diệt sự ngu si của chúng sinh và người mù nhìn chẳng thấy, vì Ngài minh bạch cõi chúng sinh, cũng đều do hư không biến hoá ra mà có, vì vốn cũng chẳng có chúng sinh có thể độ. Trí tuệ của Ngài đồng với hư không, vì Ngài dùng lưới đại quang minh chiếu sáng pháp giới, chiếu sáng tận hư không khắp pháp giới hết thảy tất cả mọi nơi. Các vị nên dùng trí tuệ của mình để suy ngẫm xem - chỗ giảng của tôi và kiến giải của các vị có gì khác nhau? Hoặc có chỗ nào giảng sai, hoặc có chỗ nào giảng đúng. Chiếu theo trí tuệ của từng người các bạn, để thâm nhập nghiên cứu lại. Các vị hãy nhìn xem các vị có kiến giải gì? Lối nhìn pháp như thế nào? Đối với nghĩa lý kinh điển, có chỗ thấy nào đặc biệt độc đáo? Đặc biệt giảng pháp? Đừng ngại hãy đề ra, để mọi người cùng nhau nghiên cứu. Cũng đừng cho rằng những gì tôi giảng đều là đúng. Tâm địa pháp môn của mỗi người, đều có vô lượng trí tuệ, đều có thể vận dụng vô lượng trí tuệ đó, để đại triển hồng đồ. Đừng cất giấu nó ở bên trong, do đó có câu: "Hoài kỳ bảo nhi mê kỳ bang". Nghĩa là: Trên thân có châu báu mà lầm lạc vào nước khác. Các vị đừng cho rằng Phật nhất định ngồi dưới cội bồ đề, mà chẳng đến khắp mọi nơi. Phật là hiện thân pháp giới, là Kinh pháp giới. Các vị hiện tại rất là may mắn, nghe được phẩm pháp giới nầy. Kinh Hoa Nghiêm nói tại bảy nơi, gồm có chín hội. Các vị từ từ nghiên cứu thì sẽ minh bạch. Pháp thân là vô tại vô bất tại, cũng là thể của dụng, nên có phương.

Lược nói bảy nơi, chín hội như sau: Hội thứ nhất tại Bồ đề đạo tràng, nói nhân quả y báo Như Lai. Hội thứ hai tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, nói pháp môn Thập tín. Hội thứ ba tại Cung trời Đao Lợi, nói pháp Thập trụ. Hội thứ tư tại Cung trời Dạ Ma, nói pháp Thập hạnh. Hội thứ năm tại Cung trời Đâu Suất Đà, nói pháp Thập hồi hướng. Hội thứ sáu tại cõi trời Tha Hoá Tự Tại, nói pháp Thập địa. Hội thứ bảy tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, nói pháp nhân duyên viên quả mãn. Hội thứ tám cũng tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, nói pháp đại hạnh Phổ Hiền. Hội thứ chín tại vườn rừng Thệ Đa, thành Thất La Phiệt, nói phẩm Vào Pháp Giới. Hội thứ chín chưa trở về Bồ đề đạo tràng. Vì hội thứ hai, hội thứ bảy, hội thứ tám, đều nói ở tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, cho nên có bảy nơi chín hội.

Ở trước các vị đại Bồ Tát, lại có năm trăm vị Thanh Văn, A la hán tụ hội, các Ngài đều đã giác ngộ lý thể chân đế, tỏ ngộ pháp môn không điên đảo, xa lìa tất cả mê hoặc. Các Ngài đều đã chứng được lý thể thật tế, vào sâu pháp tính, đã vĩnh viễn thoát khỏi cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, ba biển cõi. Các Ngài đều nương công đức của Phật mà sinh, nương công đức của Phật mà trụ. Lìa tất cả sự ràng buộc, lìa tất cả kiết sử ràng buộc có năm độn sử, năm lợi sử. Năm độn sử là: Tham, sân, si, mạn, nghi. Năm lợi sử là: Thân, biên, kiến, giới, tà. Kiết hay còn gọi là kết, hàm ý kết lại, là trói buộc. Các Ngài đều trụ nơi hư không chẳng có chướng ngại, thân của các Ngài cũng như hư không, tâm của các Ngài cũng như hư không. Vì như hư không, cho nên tâm của các Ngài tịch tĩnh như hư không. Các Ngài ở chỗ đạo tràng của Phật, vĩnh viễn dứt trừ tất cả nghi hoặc, đắc được cảnh giới bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cho nên các Ngài đối với biển trí của Phật, tin sâu hướng vào, do đó các Ngài tinh tấn tu hành, nên vào sâu biển trí tuệ của chư Phật.

Các Ngài lại cùng với vô lượng các chủ thế gian tụ hội với nhau, với những vị quyến thuộc quốc vương đó, đều đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật. Các Ngài luôn luôn hay lợi ích tất cả chúng sinh, khuyên chúng sinh giữ năm giới, làm mười điều lành. Các Ngài đều làm bạn chẳng thỉnh mời, là chẳng cần chúng sinh thỉnh cầu, tự động mà đến. Đó là hành vi của Bồ Tát. Cũng luôn siêng giữ gìn thệ nguyện của các Ngài đã phát ra thuở trước, mà chẳng xả bỏ. Các Ngài chứng nhập môn trí tuệ tối thù thắng nơi thế gian. Những vị quốc vương đó đều từ Phật giáo sinh ra, các Ngài đều ủng hộ chính pháp của Phật, thuở xưa đã phát đại nguyện, chẳng dứt giống tính Phật. Nguyện sinh vào nhà Như Lai thành Phật, tu hành nhất thiết trí tuệ. Cảnh giới của Như Lai là không thể nghĩ bàn, trí hạnh của Như Lai là không thể nghĩ bàn, gia trì của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, mười lực của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, vô uý của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, tam muội của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, sở trụ của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, tự tại của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, thân của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, trí tuệ của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn.

Tất cả chư Thiên thế gian và chúng sinh thế gian, chẳng có ai thông đạt được, chẳng có ai hướng nhập được cảnh giới của Phật, cũng chẳng có ai thật sự tin sâu hiểu rõ được, cũng chẳng có ai biết rõ được cảnh giới của Phật, cũng chẳng có ai nhẫn thọ được cảnh giới của Phật, cũng chẳng có ai chân chính quán sát được cảnh giới của Phật, chẳng có ai tuyển chọn được, chẳng có ai chân chính khai thị được cảnh giới của Phật, chẳng có ai nói rõ được, cũng chẳng có ai có thể khiến cho chúng sinh hiểu rõ được. Do đó có câu: "Tin, hiểu, hành, chứng", chúng sinh không dễ gì minh bạch được.

Chỉ trừ sức gia bị của chư Phật, thì sẽ minh bạch được, hiểu rõ được. Hoặc nhờ sức thần thông của chư Phật trợ giúp. Hoặc sức oai đức của Phật. Hoặc sức thệ nguyện xưa của Phật đã từng phát ra. Hoặc sức căn lành đời trước của người đó. Hoặc sức nhiếp thọ của các vị thiện tri thức. Hoặc sức tin thanh tịnh thâm sâu. Hoặc sức hiểu rõ rộng lớn. Hoặc sức tâm hướng về bồ đề thanh tịnh. Hoặc nguyện lực rộng lớn cầu nhất thiết trí, thì mới có thể minh bạch được.

Trong Kinh Kim Cang có nói: "Hết thảy tất cả loại chúng sinh, hoặc sinh bằng trứng, hoặc thai sinh, hoặc sinh ẩm ướt, hoặc hoá sinh, hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tưởng, hoặc không tưởng, hoặc chẳng có tưởng, hoặc chẳng không tưởng, ta đều khiến cho vào Vô Dư Niết Bàn mà diệt độ. Như vậy diệt độ vô lượng vô số vô biên chúng sinh, mà thật không có chúng sinh nào được diệt độ". Tại sao?

Vì nếu có chúng sinh để độ, thì còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Tại sao Bồ Tát nhìn chúng sinh như huyễn? Chữ "như" nầy rất là quan trọng, nó chẳng phải là thật huyễn, nhìn nó "như huyễn", tức là chẳng có một tư tưởng chấp trước nào. Ngài minh bạch hiểu rõ tất cả đều là hư vọng, chẳng chân thật, cho nên tất cả đều không chấp trước. Chẳng có mọi sự chấp trước, tức là giải thoát. Đây chỉ là một thứ tư tưởng trí tuệ, tư tưởng có thể lý giải đến trình độ nầy. Trên thật tế, thì chúng sinh vẫn là chúng sinh, Bồ Tát vẫn là Bồ Tát, cũng chẳng thêm, cũng chẳng bớt; cũng chẳng tăng, cũng chẳng giảm. Đó chỉ là lối suy nghĩ của Bồ Tát. Ngài minh bạch chấp trước là một thứ chướng ngại, cho nên nguyện phá sự chấp trước của tất cả chúng sinh. Bạn vẫn chấp trước có chúng sinh có thể độ? Bạn cho rằng chúng sinh sẽ ăn cơm, sẽ mặc quần áo, sẽ ngủ nghỉ, là chân thật chẳng hư? Giả sử bạn có sự chấp trước nầy, thì sẽ không bao giờ giải thoát được.

Năm trăm vị Bồ Tát, năm trăm vị Thanh Văn và tất cả chủ thế gian, cùng với quyến thuộc của các ông chủ thế gian, đều cùng lời hướng về Đức Phật thỉnh pháp, nói: "Cúi mong đức Thế Tôn, tuỳ thuận chúng con, và tất cả các chúng sinh khác, đủ thứ dục niệm, đủ thứ sự hiểu biết, đủ thứ lời lẽ, đủ thứ pháp tự tại, đủ thứ trụ địa, đủ thứ căn lành thanh tịnh, đủ thứ ý phương tiện thiện xảo, đủ thứ cảnh giới tâm chúng sinh, đủ thứ y chỉ hết thảy công đức Như Lai, đủ thứ nghe thọ các pháp của Phật nói". Đó là chúng hội thỉnh Phật tuỳ thuận cơ duyên của chúng sinh mà diễn nói. Cúi xin Phật vì đại chúng pháp hội, hiển bày: Thuở xưa khi Như Lai chưa thành Phật, phát tâm hướng cầu đạo bồ đề, nhất thiết trí tuệ. Thuở xưa phát khởi Bồ Tát đại nguyện. Thuở xưa thanh tịnh tu hành các Ba La Mật đến bờ kia. Thuở xưa chứng nhập các địa vị của Bồ Tát. Thuở xưa viên mãn các hạnh của Bồ Tát tu. Thuở xưa thành tựu pháp môn phương tiện. Thuở xưa tu hành tất cả đạo pháp. Thuở xưa tu hành đắc được pháp thoát khỏi ba

cõi. Thuở xưa làm việc thần thông. Thuở xưa có những bổn sự nhân duyên. Và thành Đẳng Chính Giác, chuyển diệu pháp luân. Trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật, điều phục hết thảy chúng sinh thế gian. Khai mở pháp thành nhất thiết trí tuệ. Thị hiện con đường tất cả chúng sinh tu đạo. Phật có thể chứng nhập vào sở trụ của tất cả chúng sinh. Hay tiếp thọ sự bố thí của tất cả chúng sinh. Vì tất cả chúng sinh nói công đức bố thí. Vì tất cả chúng sinh hiện hình bóng của chư Phật. Các pháp như vậy, và thệ nguyện đã phát ra, chúng con đại chúng đều cúi mong đức Phật vì chúng con mà nói.

Lúc đó, đức Thế Tôn biết trong tâm của Bồ Tát nghĩ. Nên dùng đại bi làm thân, dùng đại bi làm cửa, lại dùng đại bi làm đầu. Dùng pháp đại bi mà làm pháp môn phương tiện, đầy dẫy khắp hư không pháp giới, nhập vào tam muội Sư Tử Tần Thân. Phật nhập vào tam muội đó rồi, thì đột nhiên tất cả thế gian, khắp nơi đều biến thành trang nghiêm thanh tịnh. Lúc đó, lầu các đại trang nghiêm, hốt nhiên biến thành rộng lớn, không có bờ mé. Kim cang dùng làm đất, đủ thứ châu báu bảo vương che phủ phía trên. Vô lượng hoa báu, và các ma ni báu, đều tán khắp ở trong lầu các đại trang nghiêm đó, nơi đâu cũng đều trang nghiêm thanh tịnh. Dùng lưu ly làm trụ lầu các đại trang nghiêm, là dùng bảy thứ báu hợp thành. Do đại quang ma ni báu để trang nghiêm lầu các đại trang nghiêm. Cây vàng Diêm Phù Đàn, như ý bảo vương, đều che khắp phía trên lầu các đại trang nghiêm, dùng để nghiêm sức, khiến cho đạo tràng đặc biệt thù thắng tốt đẹp. Lầu cao nối với nhau, đường gác thông với nhau, rất là mỹ lệ, trên lầu các lại có lối đi xinh xắn, kèo mái nối nhau, cửa lớn và cửa sổ chói sáng với nhau. Thềm, bậc, lan can, các thứ đều đầy đủ.

Tất cả đều dùng báu đẹp để trang nghiêm. Các thứ báu đó, tuy chẳng có tri giác gì, nhưng đều hay sinh ra hình tượng người trời và người nhân gian, rất là kiên cố tốt đẹp, thế gian ít có, cho nên nói là đệ nhất trong đời. Lại có lưới báu ma ni che phủ phía trên. Bên hông các cửa đều dựng tràng phan, đều phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp pháp giới. Phía ngoài đạo tràng, lại có thềm cấp, lan can, số nhiều vô lượng, không thể nói hết, thảy đều dùng ma ni làm thành. Đủ thứ cảnh giới vừa nói ở trên, người nào khai mở con mắt trí tuệ, mới có thể nhìn thấy được, hoặc đắc được thiên nhãn thông, mới có thể nhìn thấy được, chẳng phải một số phàm phu có thể thấy được. Cho nên, lúc đức Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, hàng nhị thừa ở trong pháp hội, có mắt mà chẳng thấy Lô Xá Na, có tai chẳng nghe giáo viên đốn, vì hàng nhị thừa là tự liễu hán, tiểu khí tiểu lượng, thuở xưa chẳng có nhân duyên lớn, nên chẳng thấy được thần biến của Như Lai. Như lúc trời sấm sét, kẻ điếc chẳng nghe được, lúc trời sáng kẻ mù chẳng thấy được. Hết thảy những cảnh giới đó đều là không thể nghĩ bàn, tại nhân gian nhìn chẳng thấy được cảnh giới nầy. Đó đều là cảnh giới riêng ngoài của một thế giới, một thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn riêng ngoài. Cho nên,

chúng ta nghe Kinh đứng có chấp trước vào chữ nghĩa, hoặc chấp trước vào văn pháp. Phải biết cảnh giới nầy, là người đắc được ngũ nhãn lục thông mới minh bạch được.

Lúc đó, lại do nhờ đại oai thần lực của Phật, nên rừng Thệ Đa hốt nhiên biến thành rộng lớn vô cùng, lượng đồng với bất khả thuyết số hạt bụi cõi nước chư Phật. Lại có tất cả báu đẹp xen tạp lẫn nhau để trang nghiêm đạo tràng. Lại có bất khả thuyết bảy báu rải đầy khắp mặt đất rừng Thệ Đa. Lại có A tăng kỳ các thứ báu dùng làm tường rào. Cây báu đa la trang nghiêm hai bên đường. Ở giữa lại có vô lượng sông thơm, nước thơm đầy dẫy, sóng gợn xoay quanh, nhìn rất đẹp mắt, đó là cảnh giới của bậc Thánh nhân. Lại có tất cả hoa báu, nước cũng toả hương thơm, hoa cũng toả hương thơm, chảy theo dòng nước vòng về bên phải. Từng đoá hoa, từng đoá hoa, trôi theo dòng nước vòng về bên phải, có thứ lớp, có hàng ngay thẳng, tựa như có tri giác. Nước chảy tự nhiên vang ra âm thanh diệu pháp đại thừa, gió động cũng diễn nói diệu pháp đại thừa, hoa trôi ở trong nước tự nhiên cũng vang ra âm thanh Phật nói pháp - Bạn thấy như vậy có diệu chăng? Cho nên cảnh giới nầy, chẳng phải phàm phu tục tử chúng ta có thể minh bạch được. Lại có hoa trắng nhỏ báu không thể nghĩ bàn, đều khai hoa nở nhuỵ toả hương thơm đầy khắp trên mặt nước. Lại có đủ thứ các cây hoa báu trồng thẳng hàng bên bờ sông.

Lúc đó, trong hư không phía trên rừng Thệ Đa, lại có mây cung điện trời không thể nghĩ bàn. Lại có vô số mây cây hương. Lại có bất khả thuyết mây núi Tu Di. Lại có bất khả thuyết mây kỹ nhạc, đều vang ra âm thanh vi diệu, khen ngợi Như Lai. Lại có bất khả thuyết mây hoa sen báu. Lại có bất khả thuyết mây toà báu, đều trải y trời, có Bồ Tát ngồi ở trên, khen ngợi công đức Phật. Lại có bất khả thuyết mây ma ni báu hình tượng các Thiên Vương. Lại có bất khả thuyết mây chân châu trắng. Lại có bất khả thuyết mây châu đỏ lầu các trang nghiêm. Lại có bất khả thuyết mây mưa châu kim cang kiên cố. Đủ thứ mây ở trên đều trụ ở trong hư không, giăng bày phía trên, đầy dẫy khắp cùng, dùng để nghiêm sức. Tại sao có cảnh giới như vậy? Vì Phật có mười thứ không thể nghĩ bàn, cho nên có đủ thứ cảnh giới trang nghiêm.



Ảnh minh họa (sưu tầm)

4. Đủ thứ trang nghiêm của chư Phật

1. Vì căn lành của Như Lai không thể nghĩ bàn, cho nên có những sự trang nghiêm như thế

2. Vì pháp trắng tịnh của Như Lai không thể nghĩ bàn, cho nên có cảnh giới như thế

3. Vì oai lực của Như Lai không thể nghĩ bàn

4. Vì Như Lai hay dùng một thân tự tại biến hoá, khắp tất cả thế giới không thể nghĩ bàn

5. Vì Như Lai hay dùng thần lực, khiến tất cả chư Phật, và cõi Phật trang nghiêm, đều nhập vào thân Phật không thể nghĩ bàn

6. Vì Như Lai hay ở trong một hạt bụi, hiện khắp hình ảnh tất cả pháp giới không thể nghĩ bàn

7. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ chân lông, dùng thần thông biến hoá thị hiện tất cả chư Phật kiếp quá khứ không thể nghĩ bàn

8. Vì Như Lai hay tuỳ thuận căn cơ chúng sinh, phóng ra mỗi mỗi đại quang minh, đều chiếu khắp cùng tất cả thế giới không thể nghĩ bàn

9. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ chân lông, hiện ra tất cả cõi Phật nhiều như số hạt bụi mây thần thông biến hoá, đầy khắp tất cả cõi nước chư Phật không thể nghĩ bàn

10. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ lông, hiện khắp tất cả mười phương thế giới kiếp thành trụ hoại không, không thể nghĩ bàn

Như ở tại lầu các đại trang nghiêm nơi rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc nầy, thấy cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm. Mười phương tất cả tận pháp giới hư không giới, tất cả thế giới, cũng đều thấy như ở cõi Ta Bà nầy. Chúng sinh ở thế giới khác thấy được thế giới nầy, chúng sinh ở thế giới nầy, cũng thấy được ở thế giới khác, hỗ tương vô ngại, hỗ tương nhìn thấy nhau.

Đó là: Thấy thân Như Lai trụ ở trong rừng Thệ Đa, chúng hội Bồ Tát, thảy đều đầy khắp trong rừng Thệ Đa. Lại thấy cảnh giới mưa khắp tất cả mây trang nghiêm. Lại thấy mưa khắp mây tất cả báu quang minh chiếu sáng. Lại thấy mưa khắp mây tất cả báu ma ni. Lại thấy mưa khắp mây tất cả lọng trang nghiêm che phủ cõi Phật. Lại thấy mưa khắp mây tất cả thân trời. Lại thấy mưa khắp mây tất cả cây hoa. Lại thấy mưa khắp mây tất cả cây y phục. Lại thấy mưa khắp mây tất cả chuỗi báu anh lạc, liên tục không dứt, khắp cùng tất cả mặt đất. Lại thấy mưa khắp mây tất cả đồ trang nghiêm. Lại thấy mưa khắp mây tất cả đủ thứ hương hình tướng như chúng sinh. Lại thấy mưa khắp mây tất cả lưới hoa báu vi diệu liên tục không dứt. Lại thấy mưa khắp mây tất cả các Thiên nữ cầm tràng báu, chu du đến đi ở trong hư không. Lại thấy mưa khắp mây tất cả các hoa sen báu, ở giữa lá hoa sen tự nhiên vang ra đủ thứ âm nhạc. Lại thấy mưa khắp mây tất cả toà sư tử dùng lưới báu anh lạc để trang nghiêm. Lúc đó, ở phương đông qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có thế giới tên là Kim Đăng Vân Tràng, đức Phật ở thế giới đó hiệu là Tỳ Lô Giá Na Thắng Đức Vương. Trong đại chúng pháp hội của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyện Quang Minh, Ngài cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật tụ hội lại, đều đi đến chỗ đức Phật. Đều dùng thần lực của Bồ Tát nổi lên đủ thứ vầng mây.

Đó là: Mây hoa trời, mây hương trời, mây hương bột trời, mây man trời, mây báu trời, mây đồ trang nghiêm trời, mây lọng báu trời, mây y trời vi diệu, mây tràng phan báu trời, mây tất cả diệu báu trang nghiêm trời - đều đầy dẫy trong hư không. Bồ Tát đó đến đạo tràng chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương đông hoá làm lầu các báu trang nghiêm, và chiếu khắp toà sư tử thập phương bảo liên hoa tạng. Có lưới báu như ý phủ thân Bồ Tát, Bồ Tát đó cùng với quyến thuộc cùng đến với Ngài, đều ngồi kiết già.

Ở phương nam qua khỏi biển thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có thế giới tên là Kim Cang Tạng. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Phổ Quang Minh Vô Thắng Tạng Vương. Trong đại chúng pháp hội của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, với các Bồ Tát nhiều như số

hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật tụ hội lại, đều đi đến chốn Phật. Các Ngài đều cầm tất cả lưới hương báu, cầm tất cả chuỗi báu, cầm tất cả hoa đới báu, cầm tất cả man đới báu, cầm tất cả chuỗi kim cang, cầm tất cả lưới ma ni báu, cầm tất cả y đới báu, cầm tất cả chuỗi đới báu, cầm tất cả tối thắng quang minh ma ni đới, cầm tất cả chuỗi sử tử ma ni báu. Đều dùng thần lực của Bồ Tát, đầy dẫy khắp tất cả biển thế giới. Đến đạo tràng chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương nam, hoá làm lầu các ma ni báu trang nghiêm chiếu khắp thế gian, và chiếu khắp toà sư tử thập phương bảo liên hoa tạng. Dùng lưới tất cả hoa báu phủ trên thân Bồ Tát, vị Bồ Tát đó cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Ở phương tây qua khỏi biển thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có thế giới tên là Ma Ni Bảo Đăng Tu Di Sơn Tràng. Đức Phật hiệu là Pháp Giới Trí Đăng. Trong đại chúng pháp hội đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đều đi đến chốn Phật. Đều dùng đại oai thần lực nổi lên đủ thứ hương thoa, hương đốt, mây núi Tu Di, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên đủ thứ mây núi Tu Di sắc hương thuỷ, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di quang minh ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, nhiều đồng như số hạt bụi tất cả đại địa. Lại nổi lên đủ thứ mây núi Tu Di quang diễm luân trang nghiêm tràng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên đủ thứ mây núi Tu Di sắc kim cang tạng ma ni vương trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di chiếu khắp tất cả thế giới Diêm Phù đàn ma ni bảo tràng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi một thứ đều nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, cho nên trí lực của chúng ta chẳng đạt đến được. Cảnh giới nầy, người đắc được ngũ nhãn lục thông mới minh bạch được. Bồ Tát đó lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả pháp giới ma ni bảo, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả chư Phật tướng tốt ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả bổn sự nhân duyên của Như Lai, nói hạnh của các Bồ Tát tu hành ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả Phật ngồi bồ đề tràng ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Những mây đó đầy khắp tận hư không biến pháp giới. Bồ Tát đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương tây, hoá làm lầu các tất cả hương vương, lưới báu chân châu, che phủ phía trên. Lại hoá làm toà sư tử đế thích ảnh tràng bảo liên hoa tạng. Dùng lưới diệu sắc ma ni không thể nghĩ bàn phủ lên thân Bồ Tát, dùng mũ báu tâm vương đội trên đầu, cùng với quyến thuộc đến với Ngài, đều ngồi kiết già.

Chúng ta người tu đạo không thể che giấu lỗi lầm của mình, không thể bảo hộ cái sai của mình. Nếu cứ như thế thì vĩnh viễn chẳng có sự tiến bộ. Bất cứ ai có đoạn xứ, đừng có sợ người khác biết, có trường xứ cũng đừng có sợ người khác biết, những đoạn xứ nên thổ lộ ra, nói cho mọi người biết. Những trường xứ của mình, không cần nói cho mọi người biết. Do đó, nếu có ai đối với bạn nói ra đoạn xứ của bạn, đó chính là trợ giúp bạn, là vị thiện tri thức của bạn. Người tu hành còn không muốn thừa nhận lỗi lầm của mình, thì thử hỏi những người không tu hành làm sao mà họ nhận lỗi lầm của mình?

Người tu đạo mình có sai, ai nói với mình, thì người đó là thiện tri thức của mình. Chúng ta đừng có tư tưởng đố kị chướng ngại. Bất cứ bạn tu đạo như thế nào, một khi có tư tưởng đố kị chướng ngại, thì tất cả công đức hoá thành không có. Vì bạn vẫn còn sự chấp trước lớn như thế, nhìn chẳng thấu, buông chẳng được, cho nên không thể đắc được tự tại. Bất cứ vị nào có đoạn xứ, chúng ta đều nên nói với họ, trợ giúp họ tu hành. Do đó có câu: "Kiến hiền tư tề, kiến bất hiền nhi nội tự tỉnh". Thấy người nào giỏi hơn mình, thì mình phải cố gắng, phải bằng người giỏi hơn mình; thấy người không tốt, thì phải hồi quang phản chiếu, xem thử mình có điều không tốt như thế chăng? Mỗi người cũng đều như thế, thì chẳng bao lâu nữa đều có thể đạt đến bậc Thánh hiền. Các vị phải biết, tại sao thế giới nầy không tốt? Vì tâm con người đố kị chướng ngại, tự tư tự lợi, làm cho thế giới bại hoại. Tại sao quốc gia nầy không tốt? Cũng do mỗi người đều tự tư tự lợi, tham sân si lớn hơn bất cứ ai, cho nên làm cho quốc gia bại hoại. Gia đình cũng vì tham, sân, si, đố kị, chướng ngại, cho nên làm cho gia đình bại hoại. Tại sao nhân cách con người không tốt? Cũng vì đố kị, chướng ngại, tham, sân, si, mà làm cho nhân cách con người bại hoại. Một số người như thế, hiện tại chúng ta phải nghĩ làm sao phải khác hơn một số người, cho nên mới xuất gia tu đạo.

Người tu đạo nhất định phải làm cho một số người phạm những tập khí mao bệnh đều sửa đổi thành tốt, quyết định phải bồi dưỡng nhân cách tốt đẹp, kiến lập đạo tràng nầy cho tốt, làm cho phong khí của thế giới nầy sửa đổi thành tốt, cho đến khiến cho mỗi quốc gia đều sửa đổi thành tốt, mỗi gia đình đều sửa đổi thành tốt, mỗi người cũng sửa đổi thành tốt - phải cải tạo nhân tâm của thế giới. Vì nguyên nhân nầy, người tu đạo bất cứ như thế nào cũng đừng bảo hộ những thứ hôi thối mà một số người bảo hộ nó - nào là đố kị, chướng ngại, tự tư tự lợi, tham, sân, si, mạn, nghi, những thứ mao bệnh nầy, những thứ xấu xa nầy, đều phải tẩy rửa nó cho thật sạch!

Chúng ta phải dùng nước trí tuệ thanh tịnh, để rửa tập khí mao bệnh của mình. Sau đó, cải thiện tư tưởng của mình, đừng giống như một số người phàm phu tục tử. Tuy chúng ta cũng là phàm phu tục tử, nhưng phải khác hơn một số người phàm phu tục tử. Được như vậy, thì mới có thể quay lưng với dòng phàm

phu lục trần, mà nhập vào dòng Thánh nhân pháp tính. Liên quan đến vấn đề viết văn chương: Chẳng phải một loại, hai loại, ba loại, đơn giản như thế. Trên thế gian, trong mỗi sự việc của nó, đều có ngàn sai vạn biệt, đủ thứ sự khác nhau. Ví như văn chương, nếu nói nhiều thì có nhiều vô lượng vô biên, nếu nói ít thì có tám vạn bốn ngàn thứ loại. Bất quá, chúng ta không nghiên cứu hết nhiều như thế mà thôi, cho nên chỉ nghiên cứu trong phạm vi trí tuệ của chúng ta cho phép. Kỳ thật, phàm là tất cả học vấn đều vô lượng vô biên, chẳng có sự dừng lại. Học vấn của thế gian chẳng có sự dừng lại, văn chương của thế giới cũng chẳng có sự dừng lại. Cũng có thể nói đó đều là danh tướng, là "nhắm mắt mở mắt nói lời mộng". Song, một số người cũng nhờ vậy mới có thể dẫn người đi vào, cho nên bất cứ một tôn giáo nào, cũng đều cần dùng văn chương để tuyên truyền, để tuyên dương và đại biểu giá trị của nó. Phải biết đó đều là pháp thế gian, nếu thật muốn cầu pháp xuất thế gian thì đừng chấp vào nó. Điểm nầy, mỗi người nên biết cho rõ ràng.

Ở phương bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Bảo Y Quang Minh Tràng. Có vị Phật danh hiệu là Chiếu Hư Không Pháp Giới Đại Quang Minh. Trong đạo tràng của Đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Vô Ngại Thắng Tạng Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Các Ngài đều dùng thần lực, nổi lên tất cả mây y báu. Đó là: Mây y quang minh báu sắc vàng. Mây y ướp đủ thứ hương. Mây y nhật tràng ma ni vương. Mây y ma ni sắc vàng rực rỡ. Mây y tất cả báu quang diệm. Mây y tất cả tinh tú tượng ma ni thượng diệu. Mây y ngọc trắng quang ma ni. Mây y ma ni đỏ quang minh thù thắng chiếu khắp. Mây y ma ni quang minh oai thế sáng rực chiếu khắp. Mây y ma ni biển trang nghiêm. Đủ thứ những mây báu đó đều đầy khắp hư không. Bồ Tát đến đạo tràng của đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương bắc, hoá làm lầu các Ma ni bảo hải trang nghiêm, và toà sư tử Tỳ lưu ly bảo liên hoa tạng. Dùng lưới sư tử oai đức ma ni vương, phủ trên thân Bồ Tát. Dùng thanh tịnh bảo vương làm búi tóc minh châu của Bồ Tát, Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Ở phương đông bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Nhất Thiết Hoan Hỉ Thanh Tịnh Quang Minh Võng. Đức Phật danh hiệu là Vô Ngại Nhãn. Trong đạo tràng của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Hoá Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương. Vị Bồ Tát đó làm lãnh tụ trong pháp hội, Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Đều dùng sức thần thông, nổi mây lầu các báu. Mây lầu các hương. Mây lầu các hương đốt. Mây lầu các hoa. Mây lầu các chiên đàn. Mây lầu các kim cang. Mây lầu các ma ni. Mây lầu các vàng. Mây lầu các y. Mây lầu các hoa sen. Đều che phủ mười phương tất cả thế giới.

Các Ngài đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Sau đó bèn ở phương đông bắc, hoá làm lầu các Nhất thiết pháp giới môn đại ma ni, và toà sư tử Vô đẳng hương vương liên hoa tạng. Dùng lưới ma ni hoa, phủ trên thân Bồ Tát, đầu đội mão Diệu bảo tạng ma ni vương. Cùng với quyến thuộc cùng đến với Ngài, đều ngồi kiết già.

Ở phương đông nam qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Hương Vân Trang Nghiêm Tràng. Có một vị Phật hiệu là Long Tự Tại Vương. Trong đạo tràng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Pháp Huệ Quang Diễm Vương. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Đều dùng thần lực, nổi mây quang minh sắc vàng viên mãn. Mây quang minh vô lượng sắc báu viên mãn. Mây quang minh hào tướng Như Lai viên mãn. Mây quang minh đủ thứ sắc báu viên mãn. Mây quang minh liên hoa tạng viên mãn. Mây quang minh nhánh cây các báu viên mãn. Mây quang minh đảnh kế Như Lai viên mãn. Mây quang minh sắc vàng Diêm Phù Đàn viên mãn. Mây quang minh sắc mặt trời viên mãn. Mây quang minh sắc mặt trăng sao viên mãn. Đủ thứ mây đầy khắp hư không. Các Ngài đến đạo tràng của đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương đông nam, hoá làm lầu các Tỳ Lô Giá Na tối thượng bảo quang minh, và toà sư tử Kim cang ma ni liên hoa tạng. Dùng lưới các báu quang diệm ma ni vương, phủ trên thân Bồ Tát, Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Ở phương tây nam qua khỏi biển thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Nhật Quang Ma Ni Tạng. Đức Phật hiệu là Phổ Chiếu Chư Pháp Trí Nguyệt Vương. Trong đạo tràng của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Tồi Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Ở trong tất cả lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, hiện ra mây hoa diệm đồng cõi hư không, mây hương diệm, mây bảo diệm, mây kim cang diệm, mây hương đốt diệm, mây điện quang diệm, mây Tỳ Lô Giá Na ma ni bảo diệm, mây nhất thiết kim quang diệm, mây thắng tạng ma ni vương quang diệm, mây hải quang diệm đồng ba đời Như Lai. Mỗi mỗi thứ mây đó, đều từ trong lỗ chân lông hiện ra, đầy khắp cõi hư không. Các Ngài đến đạo tràng của đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương tây nam, hoá làm lầu các Phổ hiện thập phương pháp giới quang minh võng đại ma ni bảo, và toà sư tử Hương đăng diễm bảo liên hoa tạng. Dùng lưới ma ni ly cấu tạng, phủ trên thân Bồ Tát, đầu đội mão Vang ra tiếng phát thú tất cả chúng sinh nghiêm sức ma ni vương. Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Ở phương tây bắc qua khỏi biển thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyện Ma Ni Vương Tạng. Đức Phật

hiệu là Phổ Quang Minh Tối Thắng Tu Di Vương. Trong đại pháp hội của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Nguyện Trí Quang Minh Tràng. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Ở trong niệm niệm của vị Bồ Tát đó, tất cả tướng tốt, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần, đều xuất hiện mây hình tượng tất cả Như Lai ba đời. Mây hình tượng tất cả Bồ Tát. Mây hình tượng chúng hội tất cả Như Lai. Mây hình tượng thân biến hoá của tất cả Như Lai. Mây hình tượng thân bổn sinh của tất cả Như Lai. Mây hình tượng tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật. Mây hình tượng bồ đề tràng của tất cả Như Lai. Mây hình tượng thần biến của tất cả Như Lai. Mây hình tượng tất cả thế gian chủ. Mây hình tượng tất cả cõi nước thanh tịnh. Đủ thứ mây hình tượng đầy khắp hư không. Ngài đến đạo tràng của đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương tây bắc, hoá làm lầu các Phổ chiếu thập phương ma ni bảo trang nghiêm, và toà sư tử Phổ chiếu thế gian bảo liên hoa. Dùng lưới Vô năng thắng quang minh chân châu, phủ trên thân Bồ Tát, đầu đội mão Phổ quang minh ma ni bảo. Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Ở phương dưới qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có một thế giới tên là Nhất Thiết Như Lai Viên Mãn Quang Phổ Chiếu. Đức Phật hiệu là Hư Không Vô Ngại Tướng Trí Tràng Vương. Trong chúng pháp hội của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Phá Nhất Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Ở trong tất cả lỗ chân lông của Bồ Tát, đều hiện ra mây âm thanh nói biển ngôn ngữ của tất cả chúng sinh.

Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện tu hành của tất cả Bồ Tát ba đời. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện khởi đại nguyện thuở xưa của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện thành tựu viên mãn Ba La Mật thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói hạnh viên mãn của tất cả Bồ Tát khắp tất cả cõi. Hiện ra mây âm thanh nói thành tựu tự tại dụng của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói tự tại dụng của tất cả Như Lai đi đến đạo tràng phá chúng ma quân thành Đẳng Chính Giác. Hiện ra mây âm thanh nói tất cả Như Lai chuyển pháp luân, và diễn nói tất cả Tu Đa La, tất cả khế kinh môn, và diễn nói biển danh hiệu của Phật.

Danh hiệu của Phật vô lượng vô tận, ban đầu mỗi vị Phật đều có một vạn danh hiệu, về sau vì con người nhớ không hết, nên giảm còn một ngàn, rồi giảm xuống còn một trăm, rồi giảm xuống còn mười danh hiệu - Tức là: Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Lại hiện ra mây âm thanh nói biển pháp phương tiện tất cả tuỳ ứng giáo hoá điều phục chúng sinh. Lại hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện, tất cả tuỳ thời, tuỳ lúc, tuỳ căn lành

của chúng sinh, tuỳ nguyện lực của chúng sinh, khắp khiến chúng sinh chứng được vô lượng vô biên trí tuệ. Tất cả Bồ Tát đó đến đạo tràng của đức Phật, đảnh lễ chân Phật rồi. Bèn ở phương dưới, hoá làm lầu các, Hiện tất cả Như Lai cung điện hình tượng chúng bảo trang nghiêm, và toà sư tử Nhất thiết bảo liên hoa. Hết thảy ở trong đạo tràng, hiện ra mão Phổ hiện đạo tràng ảnh ma ni bảo. Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Ở phương trên qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Thuyết Phật Chủng Tánh Vô Hữu Tận. Đức Phật hiệu là Phổ Trí Luân Quang Minh Âm. Trong đại chúng pháp hội của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Pháp Giới Sai Biệt Nguyện. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng đi đến đạo tràng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thế giới Ta Bà nầy. Trong tất cả tướng tốt, trong tất cả lỗ chân lông, trong tất cả thân phần, trong tất cả chi tiết, trong tất cả đồ trang nghiêm, trong tất cả y phục, đều hiện ra Tỳ Lô Giá Na đồng với tất cả chư Phật quá khứ, tất cả chư Phật vị lai, Bồ Tát đã được thọ ký, hoặc chưa được thọ ký. Hiện tại tất cả cõi nước mười phương, tất cả chư Phật, và đại chúng trong pháp hội, cũng hiện ra hạnh bố thí Ba La Mật đã tu trong quá khứ, và sự tích tất cả những người thọ thí, các biển bổn sự, vì quá nhiều nên gọi là biển.

Cũng hiện ra hạnh trì giới Ba La Mật trong quá khứ, tu các thứ biển bổn sự. Cũng hiện ra hạnh nhẫn nhục Ba La Mật trong quá khứ, tâm không tán loạn, chẳng giao động, rất nhiều đủ thứ các biển bổn sự. Cũng hiện ra hạnh tinh tấn Ba La Mật trong quá khứ, dũng mãnh chẳng thối chuyển, các biển bổn sự. Cũng hiện ra cầu biển thiền Ba La Mật của tất cả Như Lai trong quá khứ, mà được thành tựu, các biển bổn sự. Cũng hiện ra cầu tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp trong quá khứ, pháp được thành tựu, phát đại tâm dũng mãnh, tất cả đều bố thí, thí xả được đủ thứ các biển bổn sự. Cũng hiện ra sự ưa thấy tất cả chư Phật quá khứ, thích tu hành tất cả Bồ Tát đạo, thích giáo hoá tất cả cõi chúng sinh, các biển bổn sự. Cũng hiện ra phát tất cả Bồ Tát đại nguyện quá khứ, thanh tịnh trang nghiêm, các biển bổn sự. Cũng hiện ra thành tựu lực Ba La Mật của Bồ Tát quá khứ, dũng mãnh thanh tịnh, các biển bổn sự. Cũng hiện ra sở tu trí tuệ Ba La Mật viên mãn của tất cả Bồ Tát quá khứ, các biển bổn sự. Tất cả biển bổn sự như vậy, thảy đều đầy khắp pháp giới rộng lớn. Vị đại Bồ Tát đó đến trước đức Phật, đảnh lễ chân Phật rồi. Bèn ở phương trên, hoá làm lầu các Nhất thiết kim cang tạng trang nghiêm, và toà sư tử Đế thanh kim cang vương liên hoa tạng. Dùng lưới Nhất thiết bảo quang minh ma ni vương, phủ trên thân Bồ Tát. Dùng ma ni bảo vương diễn nói danh hiệu Như Lai ba đời làm búi tóc minh châu. Cùng với quyến thuộc đều ngồi kiết già.

Tất cả như trên là đại diện cho mười phương, tám hướng. Tất cả Bồ Tát trong đó, cùng với quyến thuộc, đều từ trong hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền tu hành sinh ra. Các Ngài dùng mắt trí tuệ thanh tịnh, thấy tất cả chư Phật ba đời. Khắp nghe tất cả chư Phật Như Lai chuyển bánh xe diệu pháp, biển Kinh tạng Tu Đa La. Đều đã đến được bờ bên kia tất cả Bồ Tát tự tại. Các Ngài ở trong niệm niệm hiện đại thần biến. Gần gũi tất cả chư Phật Như Lai. Các Ngài ở trong một thân đầy khắp tất cả thế giới, chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai. Bồ Tát có thể ở trong một hạt bụi, khắp hiện cảnh giới tất cả thế gian. Lại có thể giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh chưa từng lỗi thời. Chúng sinh nào đáng được độ, bèn đi độ, tuyệt đối chẳng bỏ qua cơ hội. Ở trong một lỗ lông vang ra âm thanh thuyết pháp của tất cả Như Lai. Biết tất cả chúng sinh thảy đều như huyễn hoá. Lại biết tất cả Phật thảy đều như bóng. Lại biết tất cả các cõi thọ sinh thảy đều như mộng. Do đó có câu: "Tất cả pháp hữu vi. Như mộng huyễn bọt bóng. Như sương cũng như điện. Hãy quán sát như vậy". Bồ Tát biết tất cả nghiệp báo như hình trong gương. Lại biết tất cả các cõi sinh khởi như ánh nắng gắt. Lại biết tất cả thế giới đều như biến hoá. Những vị Bồ Tát đó đều thành tựu mười trí lực, bốn vô sở uý của Như Lai, đã đắc được sự dũng mãnh tự tại, hay làm sư tử hống. Vào sâu vô tận biển cả biện tài. Lại đắc được biển lời lẽ và các pháp trí tuệ của tất cả chúng sinh. Hành đạo trong tận hư không biến pháp giới mà chẳng có sự chướng ngại nào.

Bồ Tát lại biết tất cả pháp không có bất cứ vật gì chướng ngại. Thần thông cảnh giới của tất cả Bồ Tát đó, đều do bởi thanh tịnh mà sinh ra. Các Ngài dũng mãnh tinh tấn, hàng phục tất cả ma quân. Luôn luôn dùng trí tuệ để thấu đạt đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai ba đời. Lại biết tất cả pháp như hư không, rõ bất khả đắc, không có trái nghịch, chẳng có đúng, hoặc không đúng, cũng không chấp lấy một tướng nào hết. Tuy siêng tinh tấn, mà biết nhất thiết trí trọn không chỗ đến. Tuy quán sát cảnh giới, mà biết tất cả cảnh giới và tất cả pháp hữu vi, đều bất khả đắc. Các Ngài dùng trí tuệ phương tiện, vào tất cả pháp giới. Dùng trí tuệ bình đẳng, vào tất cả cõi nước. Dùng lực tự tại, khiến cho tất cả thế giới lần lượt vào với nhau. Các Ngài ở trong tất cả thế giới, nơi nơi thọ sinh. Thấy được tất cả thế giới, đủ thứ hình tướng. Trong cảnh giới vi tế, có thể hiện ra cõi nước rộng lớn, đó là trong nhỏ hiện lớn. Và trong cảnh giới rộng lớn, hiện ra cõi nước vi tế, đó là trong lớn hiện nhỏ. Ở tại đạo tràng của mỗi vị Phật, trong khoảng một niệm, liền được oai thần lực của tất cả chư Phật mười phương gia bị. Thấy khắp mười phương thế giới, không bị chút mê hoặc nào. Trong khoảng sát na, đều có thể qua đến được. Tất cả Bồ Tát như vậy, đều đầy dẫy khắp đạo tràng rừng Thệ Đa, đều nhờ oai thần lực của Như Lai.

Lúc đó, thượng thủ các vị đại Thanh Văn, gồm có: Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ly Bà Đa, Tu Bồ Đề, A Nậu Lâu Đà, Nan Đà, Kiếp Tân Na,

Ca Chiên Diên, Phú Tân Na, các vị đại Thanh Văn như vậy, ở trong đạo tràng rừng Thệ Đa. Nhưng các Ngài đều chẳng thấy đạo oai thần lực Như Lai, cũng chẳng thấy sự trang nghiêm tốt đẹp của Như Lai, cũng chẳng thấy cảnh giới của Như Lai, cũng chẳng thấy sự du hí của Như Lai, cũng chẳng thấy thần thông biến hoá của Như Lai, cũng chẳng thấy sự tôn quý thù thắng của Như Lai, cũng chẳng thấy diệu hạnh của Như Lai, cũng chẳng thấy oai đức của Như Lai, cũng chẳng thấy sự trụ trì của Như Lai, cũng chẳng thấy cõi tịnh của Như Lai.

Những vị đại Thanh Văn đệ tử đồng thời cũng chẳng thấy cảnh giới không thể nghĩ bàn của Bồ Tát: Bồ Tát đại hội. Bồ Tát cùng nhau vào khắp. Bồ Tát cùng nhau đi đến khắp. Bồ Tát qua đến khắp đạo tràng. Bồ Tát thần biến. Bồ Tát du hí. Bồ Tát quyến thuộc. Bồ Tát phương sở. Bồ Tát trang nghiêm toà sư tử. Bồ Tát cung điện. Bồ Tát trụ xứ. Bồ Tát vào tam muội chính định chính thọ tự tại. Bồ Tát quán sát. Bồ Tát tần thân tam muội. Bồ Tát dũng mãnh. Bồ Tát cúng dường chư Phật. Bồ Tát được chư Phật thọ ký. Bồ Tát quả vị thành thục. Bồ Tát dũng kiện. Bồ Tát pháp thân thanh tịnh. Bồ Tát trí thân viên mãn. Bồ Tát nguyện thân thị hiện tất cả mọi nơi. Bồ Tát sắc thân thành tựu. Bồ Tát các tướng thanh tịnh đầy đủ. Bồ Tát thường quang các sắc trang nghiêm. Bồ Tát phóng lưới đại quang minh. Bồ Tát khởi mây biến hoá. Bồ Tát thân khắp mười phương tất cả mọi nơi. Bồ Tát các hạnh đều viên mãn.

Đủ thứ những việc ở trên như vậy, tất cả các đại đệ tử Thanh Văn, thảy đều không nhìn thấy. Đó là nguyên nhân gì? Bởi vì các Ngài căn lành không đồng. Vì thuở xưa các Ngài không tu tập pháp môn thấy Phật, không tu tập căn lành nhậm vận tự tại của Phật, cho nên hiện tại các Ngài không nhìn thấy Phật. Thuở xưa các Ngài cũng không tán thán khen ngợi công đức thanh tịnh tất cả cõi Phật mười phương thế giới. Các Ngài thuở xưa chẳng tán thán khen ngợi đủ thứ thần thông biến hoá của chư Phật Thế Tôn, vì nhìn chẳng thấy đủ thứ thần biến. Các Ngài xưa kia lưu chuyển ở trong sinh tử, không phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Các Ngài thuở xưa không khiến cho người khác trụ tâm bồ đề, cũng chẳng khiến cho giống tính Như Lai không đoạn tuyệt. Các Ngài thuở xưa cũng không nhiếp thọ các chúng sinh, cũng chẳng khiến cho người khác tu tập pháp môn Ba La Mật của Bồ Tát. Các Ngài thuở xưa khi lưu chuyển trong sinh tử, không khuyên chúng sinh cầu mắt trí tuệ tối thắng rộng lớn. Cho nên, chúng ta phải biết luật nhân quả: "Trồng nhân gì, được quả đó".

Vì hàng Thanh Văn nhị thừa thuở xưa chẳng tán thán Phật, chẳng có mắt đại trí tuệ, cho nên hiện tại nhìn chẳng thấy được cảnh giới thù thắng của Phật. Các Ngài thuở xưa không tu tập các căn lành sinh nhất thiết trí, cho nên nhìn chẳng thấy Phật. Các Ngài thuở xưa không thành tựu các căn lành Như Lai xuất thế.

Các Ngài thuở xưa không đắc được thần thông trí tuệ nghiêm tịnh cõi Phật. Các Ngài thuở xưa không đắc được mắt biết cảnh của các Bồ Tát. Các Ngài thuở xưa không cầu các căn lành bất cộng bồ đề vượt thoát thế gian. Các Ngài thuở xưa không phát các đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Các Ngài thuở xưa không do Như Lai gia bị sinh ra. Các Ngài thuở xưa không biết các pháp như huyễn, Bồ Tát như mộng. Các Ngài thuở xưa không đắc được hoan hỉ rộng lớn của các đại Bồ Tát. Đủ thứ cảnh giới ở trước như vậy, đều là cảnh giới mắt trí tuệ của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng phải với tất cả nhị thừa, Thanh Văn Duyên Giác cùng có. Bởi nhân duyên đó, cho nên các đại Thanh Văn chẳng thấy được thân Phật Lô Xá Na ngàn trượng, cũng chẳng nghe được pháp môn viên đốn của Phật. Các Ngài chẳng nhìn thấy được, chẳng biết được, chẳng nghe được, chẳng vào được, chẳng đắc được, chẳng niệm được, chẳng quán sát được, chẳng thọ lượng được, chẳng tư duy được, chẳng phân biệt được, cho nên tuy các Ngài ở trong rừng Thệ Đa, mà chẳng thấy các đại thần biến của Như Lai. Cho nên khuyến rằng mọi người nên học lý tiểu thừa và học cả pháp hành đại thừa.

Lời kết

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 21.

Tác giả: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu: Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, Hòa thượng Tuyên Hóa, Hán dịch: Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, Chùa Kim Quang.